

**HỒ SƠ MẪU
THUỘC LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**

**HỒ SƠ XIN CHUYỂN MỤC
ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI
ĐƯỢC PHÉP CỦA CƠ QUAN
NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH,
CÁ NHÂN**

Mẫu số 01 . Đơn xin giao đất/ cho thuê đất/ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT – BTNMT ngày 02 tháng 06 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày 12 tháng 3 năm 2020

ĐƠN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ¹

Kính gửi : Ủy ban nhân dân huyện Long Thành ²

1. Người xin giao đất/ cho thuê đất/ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất : ³.....

Đ. Quyền Thị Ngọc Hương

2. Địa chỉ/ trụ sở chính :

3. Địa chỉ liên hệ: ĐW phường Hưng Thạnh - Long Thành

4. Địa điểm khu đất : Xã An Phước

5. Diện tích (m²) : 1.411,5 m²

6. Để sử dụng vào mục đích : ⁴ C.T.X xin chuyển sang 01T 300m²

7. Thời hạn sử dụng : (để làm nhà ở)

8. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích , chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất/ tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn.

Các cam kết khác (nếu có)

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hàny
Nguyễn Thị Ngọc Hương

¹ Ghi rõ đơn xin giao đất hoặc xin thuê đất hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đất

² Ghi rõ tên UBND cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

³ Ghi rõ họ, tên cá nhân xin sử dụng đất/ cá nhân đại diện cho hộ gia đình/ cá nhân đại diện cho tổ chức ; ghi thông tin về cá nhân (số, ngày/ tháng/ năm, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu ...); ghi thông tin về tổ chức (Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/ văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/ đăng ký kinh doanh / Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/ tổ chức kinh tế...)

⁴ Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư hoặc cấp văn bản chấp thuận đầu tư.

TRÍCH LỤC VÀ BIÊN VẼ THỪA ĐẤT BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Hợp đồng số: 980 /20LT

Số *A.X.A.V* /2020

TỶ LỆ: 1/1000

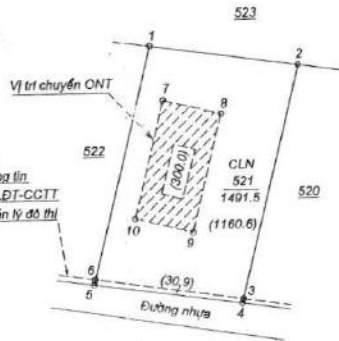
Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hằng
 Địa điểm: xã An Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
 Diện tích sử dụng: 1491.5m²

BẢNG KÉ TỌA ĐỘ

(Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 107°45', múi chiếu 3°)

Số hiệu mốc	Khoảng cách (m)	Tọa độ		Chất liệu mốc
		X (m)	Y (m)	
1		1194337.22	411287.83	Cọc bê tông
2	30.00	1194333.01	411317.53	Cọc bê tông
3	49.08	1194285.42	411305.51	Chùa cỏ mốc
4	0.92	1194284.53	411305.29	Cọc bê tông
5	30.00	1194288.75	411275.58	Chùa cỏ mốc
6	1.15	1194289.86	411275.87	Cọc bê tông
1	48.85	1194337.22	411287.83	Cọc bê tông
7		1194326.30	411290.23	Cọc gỗ
8	12.00	1194323.37	411301.86	Cọc gỗ
9	25.00	1194299.13	411295.74	Cọc gỗ
10	12.00	1194302.07	411284.11	Cọc gỗ
7	25.00	1194326.30	411290.23	Cọc gỗ

Lô giới tuyến đường
 theo phiếu cung cấp thông tin
 quy hoạch xây dựng số 314/P.QLĐT-CCTT
 ngày 05/03/2020 của Phòng quản lý đô thị



SƠ ĐỒ CHỈ DẪN VỊ TRÍ TỶ LỆ 1 : 10.000



GHI CHÚ :

- Thửa đất thể hiện trên bản vẽ này được trích lục và biên vẽ thửa số 521 từ bản đồ số 59 bộ bản đồ địa chính xã An Phước, huyện Long Thành được đo vẽ tháng 5 năm 2007. Có kiểm tra đối soát ngoài thực địa, về hình thể, ranh giới thửa đất phù hợp so với BĐDC, diện tích thửa đất không thay đổi so với BĐDC.
- Thửa đất số 521 được giới hạn bởi các mốc (1, 2, 3, 4, 5, 6, 1) có diện tích: 1491.5m², mục đích sử dụng là: CLN.
- Vị trí để nghị chuyển mục đích sử dụng từ đất CLN sang đất ONT được giới hạn bởi các mốc (7, 8, 9, 10, 7) có diện tích: 300.0m².
- + Toàn bộ diện tích nằm trong quy hoạch đất ở hiện hữu.
- (Theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, được Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết Định số 4628 /QĐ-UBND ngày 22/12/2017 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Long Thành được Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết Định số 4383 /QĐ-UBND ngày 31/12/2019)
- Bản vẽ này chỉ có giá trị thể hiện hình thể, ranh giới, diện tích thửa đất theo yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Ngọc Hằng tại hợp đồng số: 980 /20LT ngày 10/03/ 2020. Các mốc ranh đất do Bà Nguyễn Thị Ngọc Hằng chỉ dẫn.
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và loại đất do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI - CHI NHÁNH LONG THÀNH

Ngày tháng năm 2020
 Chủ sử dụng

Nguyễn Thị Ngọc Hằng

Ngày 18 tháng 03 năm 2020
 Người thực hiện

Trần Xuân Giang

Ngày 21 tháng 3 năm 2020
 Người kiểm tra

Nguyễn Tiến Vinh

Ngày 24 tháng 3 năm 2020
 KT. GIÁM ĐỐC
 GIÁM ĐỐC



Dương Văn Nhất

Handwritten text block in the upper right quadrant.

Handwritten text block in the middle right section.

Handwritten text block in the lower right area.

Handwritten text block near the bottom right corner.

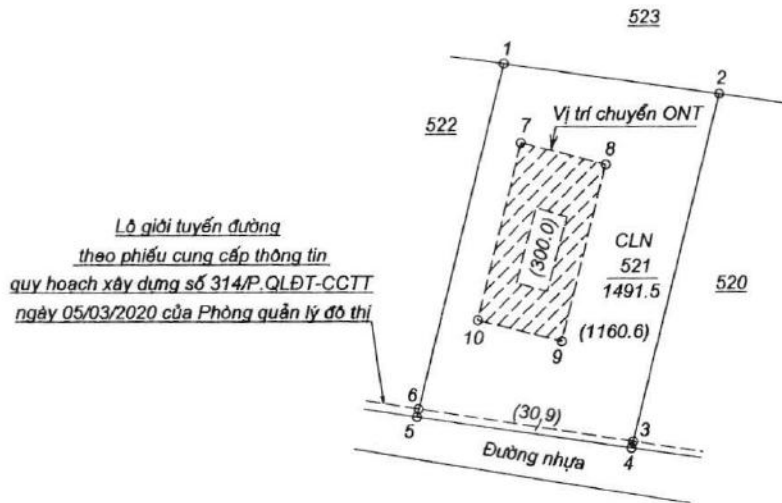
Handwritten text block at the very bottom right.

BẢNG GHI CHÚ MỐC

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐIỂM



Ký hiệu mốc : 8



Công trình : Trích đo chuyển mục đích sử dụng đất hồ sơ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hằng

Địa điểm : xã An Phước - Huyện Long Thành - Tỉnh Đồng Nai

PHƯƠNG HƯỚNG KHOẢNG CÁCH TỪ MỐC ĐẾN ĐỊA VẬT CỐ ĐỊNH

1: Mốc 8 cách mốc 1 theo hướng Tây - Bắc 19.72m.

2: Mốc 8 cách mốc 2 theo hướng Đông - Bắc 18.40m.

3: Mốc 8 cách mốc 9 theo hướng Tây - Nam 25.00m

GHI CHÚ Mốc ranh đất vị trí chuyển MĐSD được đánh dấu cọc gỗ ngoài thực địa.

Ngày 21 tháng 3 năm 2020

Người kiểm tra

Nguyễn Tiến Vinh

Người làm ghi chú điểm : Trần Xuân Giang

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ

[04] Tên người nộp thuế: *Người tự nộp*

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ: *Độc lập*

[07] Quận/huyện: *Đ* [08] Tỉnh/Thành phố: *Đ*

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay theo quy định của pháp luật (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế, số: ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Địa chỉ thửa đất: *Độc lập*

1.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.3. Mục đích sử dụng đất: *Đ*

1.4. Diện tích (m²): *1491,5m*

1.5. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.6. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Cấp nhà: Loại nhà:

2.2. Diện tích nhà (m² sàn xây dựng):

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD):

Ngân hàng Thương mại Cổ phần

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD:

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có):

Fax

email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có) :.....

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:
Đ. Phố

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:
Đ. Nam

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số : ngày.....

2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất:

Số nhà Ngõ (ngách, hẻm,) Đường phố phường (xã, thị trấn).....

Quận (huyện)..... Tỉnh (Thành phố).....

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:

ĐTN

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng:

ĐTN + ĐTN

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..... tháng..... năm.....

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất:

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

300 m²

4.1. Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức giao đất ở:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

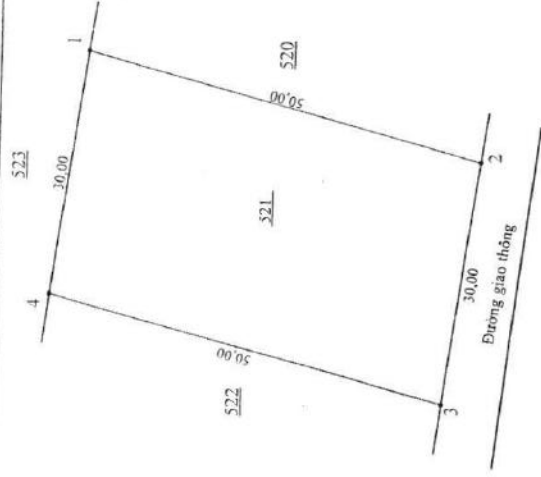
II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 521 Từ ban đồ số: 59
- Địa chỉ: xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
- Diện tích: 1491,5m² (bằng chữ: một nghìn bốn trăm chín mươi một phẩy năm mét vuông)
Trong đó: Diện tích được cấp: 1491,5m², Không được cấp: 0,0m²
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 03/04/2050.
- Nguồn gốc sử dụng: Được tặng cho đất được công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Nhà ở: -/-
- Công trình xây dựng khác: -/-
- Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
- Cây lâu năm: -/-
- Ghi chú:

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

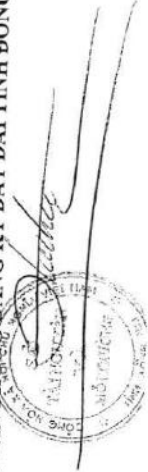


IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

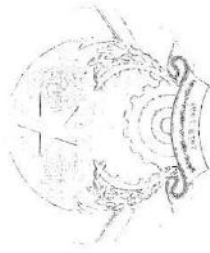
Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Đồng Nai, ngày 08 tháng 04 năm 2020
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI
TU QU. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI



Số vào sổ cấp GCN: CS.2.18.5.0.

Trần Hữu Phước



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỬ DỤNG NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Họ và tên: Bà: Nguyễn Thị Ngọc Trang

Năm sinh 1985, CMND số 2711000000000

Địa chỉ thường trú: ấp 3, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2536325566667

CU 777851